

TTĐT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số : **1846/QĐ - TTg**

Hà Nội, ngày **06** tháng **10** năm **2010**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số: 702
	Ngày: 6/10/2010

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Bằng Tổ quốc ghi công

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH, ngày 29 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với Cách mạng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 46/TTTr-BLĐTBXH ngày 09 tháng 8 năm 2010,

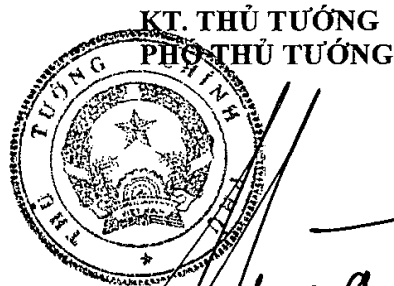
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Bằng Tổ quốc ghi công cho 60 liệt sĩ thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam và 14 tỉnh, thành phố: Đồng Nai, Bến Tre, Bắc Giang, Hưng Yên, thành phố Hà Nội, Kiên Giang, Nghệ An, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sơn La, Vĩnh Phúc, Vĩnh Long, (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././

Nơi nhận :

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội,
- VPCP: BTCN, Cổng TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (2b), Mai (9b).



KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Sinh Hùng



60 LIỆT SĨ ĐƯỢC CẤP BẰNG "TỔ QUỐC GHI CÔNG"

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2010
của Thủ tướng Chính phủ)

TỈNH ĐỒNG NAI:

1 - Liệt sĩ: Lê Văn Xu

Bí thư chi bộ xã Tam Hiệp, Trú quán: phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 9 năm 1959

TỈNH BẾN TRE:

2 - Liệt sĩ: Nguyễn Thị Thới

Cán bộ trạm thu xuất, Nguyên quán: An Hội, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 28 tháng 4 năm 1948

3 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Lợi

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã Thới Lai, huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 10 tháng 11 năm 2009

TỈNH BẮC GIANG:

4 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Cù

Xã đội phó du kích, Nguyên quán: xã Vũ Xá, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 13 tháng 5 năm 1953

5 - Liệt sĩ: Trần Viễn Chính

Thương binh 1/4 (91%), Nguyên quán: xã Cảnh Thụy, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 09 tháng 12 năm 2009

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM:

6 - Liệt sĩ: Biện Quang Trinh

Đại đội phó giao liên, Nguyên quán: xã Bình thạch, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 8 năm 1967

BỘ CÔNG AN:

7 - Liệt sĩ: Trần Hoàng Lượm

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: CamPuChia, , đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 4 năm 1973;

8 - Liệt sĩ: Vũ Ngọc Đình

Tiểu đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Nam Hải, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 3 năm 1971

9 - Liệt sĩ: Trần Văn Phiêm

Đội viên bảo vệ, Nguyên quán: xã Long Hưng A, huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 10 năm 1964

10 - Liệt sĩ: Bùi Quốc Đại

Thượng úy công an nhân dân, Nguyên quán: xã Thịnh Liệt, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 05 tháng 02 năm 2010

11 - Liệt sĩ: Hà Thái Yêm

Phó trưởng công an huyện, Nguyên quán: xã Bao La, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 05 tháng 02 năm 2010

12 - Liệt sĩ: Lương Duy Vượng

Thượng sĩ công an nhân dân, Trú quán: số 16 ngõ 119 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 21 tháng 3 năm 2008

13 - Liệt sĩ: Phạm Tuấn Anh

Trung sĩ công an nhân dân, Nguyên quán: xã Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 11 tháng 11 năm 2009

14 - Liệt sĩ: Sùng A Trư

Trung úy công an nhân dân, Nguyên quán: xã Pà Cò, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 05 tháng 02 năm 2010

15 - Liệt sĩ: Trần Khung

Chiến sĩ bậc 1, Nguyên quán: xã Đôn Xuân, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 28 tháng 4 năm 2000

TỈNH HUNG YÊN:

16 - Liệt sĩ: Đoàn Thị Chính

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 4 năm 1951;

THÀNH PHỐ HÀ NỘI:**17 - Liệt sĩ: Nguyễn Thị Bảy**

Chiến sỹ giao liên, Nguyên quán: phường Bưởi, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 3 năm 1949

18 - Liệt sĩ: Nguyễn Sơn Hà

Cán bộ tiền lương, Nguyên quán: xã Đức Giang, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 7 năm 1972

19 - Liệt sĩ: Đỗ Viết Phương

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã Vân Côn, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 21 tháng 6 năm 2009

20 - Liệt sĩ: Lê Xuân Nghinh

Chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 25 tháng 01 năm 1976

21 - Liệt sĩ: Nguyễn Đình Thông

Thương binh 1/4 (85%), Nguyên quán: xã Kinh Kệ, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 31 tháng 7 năm 2009

TỈNH KIÊN GIANG:**22 - Liệt sĩ: Cao Hoàng Kinh**

Mật báo viên, Nguyên quán: xã Tây Yên, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 08 tháng 12 năm 1949

23 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Thế

Chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Ngọc Chúc, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 12 năm 1960

24 - Liệt sĩ: Châu Văn Năng

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 10 năm 1968

25 - Liệt sĩ: Danh Hên

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vĩnh Hoà Hưng Nam, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 01 năm 1963

26 - Liệt sĩ: Ngô Hùng Hẹn

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Định Hoà, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước năm 1969;

- 27 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Đình
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 5 năm 1971
- 28 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Cưu
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vĩnh Hoà, huyện Vĩnh thuận, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 3 năm 1969
- 29 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Cầm
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thuận Hoà, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 01 năm 1970
- 30 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Thôi
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Vĩnh Tuy, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 6 năm 1968
- 31 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Tiến
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thổ Sơn, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 02 tháng 9 năm 1969
- 32 - Liệt sĩ: Huỳnh Thị Hai
Chiến sỹ giao liên xã, Nguyên quán: xã Hoà Điền, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 6 năm 1968
- 33 - Liệt sĩ: Huỳnh Văn Hợi
Cơ sở cách mạng, Nguyên quán: xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 15 tháng 5 năm 1973
- 34 - Liệt sĩ: Ngô Văn Mạnh
Chiến sỹ giao liên xã, Nguyên quán: xã Định Hoà, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 8 năm 1961
- 35 - Liệt sĩ: Nguyễn Thị Kim Liên
Chiến sỹ giao liên xã, Nguyên quán: xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 5 năm 1972
- 36 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Hiền
Cán bộ tuyên truyền ấp, Nguyên quán: xã Thuận Hoà, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 9 năm 1969

37 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Hiệp

Trưởng ban cán sự, Nguyên quán: xã Hoà Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 01 năm 1966

38 - Liệt sĩ: Trương Văn Cao

Phân đoàn trưởng thanh niên ấp, Nguyên quán: xã Vĩnh Hoà Hưng, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 7 năm 1959

39 - Liệt sĩ: Trần Thị Hương

Đoàn viên Chi đoàn xã, Nguyên quán: xã Thuỷ Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 02 năm 1974

40 - Liệt sĩ: Trần Văn Tia

Cán bộ Đội vũ trang khu vực 1, Nguyên quán: xã Hoà Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 3 năm 1973

TỈNH NGHỆ AN:

41 - Liệt sĩ: Đặng Văn Bốn

Cán bộ hoạt động cách mạng, Nguyên quán: xã Nghi Liên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 12 tháng 5 năm 1945

42 - Liệt sĩ: Bùi Yên

Cán bộ xã, Nguyên quán: xã Diễn Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1952

43 - Liệt sĩ: Trần Văn Thịnh

Ủy viên thường trực Ban cán sự khu phố, Nguyên quán: xã Trung Tiết, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 8 năm 1972

TỈNH PHÚ THỌ:

44 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Phú

Thương binh 1/4 (81%), Trú quán: phường Trường Thịnh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 08 tháng 4 năm 2009

45 - Liệt sĩ: Vương Đại Đồng

Công dân, Nguyên quán: xã Đại Phạm, huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 08 tháng 8 năm 2008

TỈNH QUẢNG BÌNH:

46 - Liệt sĩ: Cao Xuân Thoan

Thương binh 2/4 (61%), Nguyên quán: xã Quảng Hải, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 16 tháng 8 năm 2009

TỈNH QUẢNG NGÃI:

47 - Liệt sĩ: Võ Thị Tâm

Cơ sở cách mạng, Nguyên quán: xã Phỏ Vắn, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 6 năm 1966

BỘ QUỐC PHÒNG:

48 - Liệt sĩ: Lý Tài Quầy

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Trú quán: xã La Bằng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 25 tháng 11 năm 1947

49 - Liệt sĩ: Phó Đức Thực

Bác sĩ - Viện trưởng Quân y Quân đội nhân dân Việt Nam, Trú quán: phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 03 tháng 7 năm 1949

50 - Liệt sĩ: Đào Đình Chính

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Hiệp Lực, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 7 năm 1967

51 - Liệt sĩ: Lê Văn Thái

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 3 năm 1973

52 - Liệt sĩ: Ngô Văn Cầu

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Yên Phúc, huyện Y Yên, tỉnh Nam Định, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 5 năm 1967

53 - Liệt sĩ: Nguyễn Chí Trung

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Mỹ Bình, huyện Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 11 năm 1969

54 - Liệt sĩ: Phan Công Biên

Thiếu tá Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 21 tháng 5 năm 1987

TỈNH QUẢNG TRỊ:**55 - Liệt sĩ: Trần Giá**

Nhân viên Ủy ban hành chính tỉnh, Nguyên quán: xã Hải Phú, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 7 năm 1953

TỈNH SƠN LA:**56 - Liệt sĩ: Đinh Văn Triệu**

Thương binh 1/4 (91%), Nguyên quán: tiểu khu 14, thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 01 tháng 9 năm 2008

TỈNH VINH PHÚC:**57 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Thơm**

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã Đại Tự, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 02 tháng 4 năm 1997

TỈNH VINH LONG:**58 - Liệt sĩ: Phan Văn Tư**

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Hoà Tịnh, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 01 tháng 02 năm 1953

59 - Liệt sĩ: Lê Văn Đàm

Xã đội trưởng, Nguyên quán: xã Hựu Thạnh, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước năm 1958

60 - Liệt sĩ: Võ Văn Bảy

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Hoà Thạnh, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 4 năm 1973./.